

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, của Chính phủ về một số biện pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021); Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (gọi tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021); Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021, của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (gọi tắt là Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021). Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm kịp thời hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, góp phần ổn định, phục hồi sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và kế hoạch này; quá trình thực hiện phải bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời hỗ trợ cho đối tượng khó khăn, bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19; không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành việc giải quyết từng chính sách hỗ trợ.

- Có sự tham gia, giám sát, phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tổ chức Công đoàn cơ sở (nếu có); các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở, doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

- Có phương thức hỗ trợ phù hợp, kịp thời, thuận lợi cho đối tượng được hưởng chính sách; đảm bảo thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2. Xây dựng các tiêu chí, điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách.

3. Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện; mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ; người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và chính sách hỗ trợ theo quy định riêng của tỉnh thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

4. Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương, căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời các chính sách hỗ trợ.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Báo Lai Châu; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lai Châu; các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung thực hiện

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn bằng các hình thức thiết thực, đảm bảo thông tin đến các đối tượng thụ hưởng và thực hiện chính sách.

+ Các quy trình, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ phải được thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, công thông tin điện tử, trang nội bộ và niêm yết tại trụ sở các đơn vị thực hiện chính sách, các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2021.

2. Tổ chức thực hiện chính sách

2.1. Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ: Theo khoản 1, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 1, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức đóng và thời gian áp dụng: Điều 2, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Cơ quan chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

d) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.2. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

a) Đối tượng hỗ trợ: Theo khoản 2, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 4, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Điều kiện hỗ trợ, thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, đóng bù vào quỹ hưu trí và tử tuất, trình tự thủ tục thực hiện: Theo Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; điểm 1, Mục I, Phần 2, Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021.

c) Cơ quan chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

d) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

2.3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Khoản 3, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 9, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ, thời gian, phương thức chi trả: Theo Điều 10, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo Điều 11, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 12, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; Điểm 2, Mục I, Phần 2, Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH.

e) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

f) Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

2.4. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo khoản 4, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 13, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo Điều 14, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo Điều 15, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1 và bước 2: Thực hiện theo khoản 1 và 2, Điều 16, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Bước 3: Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Đơn vị chi trả: UBND các huyện, thành phố.

f) Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thành phố.

g) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan.

2.5. Hỗ trợ người lao động ngừng việc

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo khoản 5, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 17, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Theo Điều 18, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo Điều 19, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự thủ tục thực hiện:

Bước 1 và bước 2: Thực hiện theo khoản 1 và 2 Điều 20, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Bước 3: Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

e) Đơn vị chi trả: UBND các huyện, thành phố.

f) Cơ quan chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

g) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan.

2.6. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo khoản 6, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 21, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Theo Điều 22, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo Điều 23, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự thủ tục thực hiện:

Bước 1 và bước 2: Thực hiện theo khoản 1 và 2, Điều 24, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Bước 3: Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ trong 03 ngày làm việc. Trường hợp không phê duyệt, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Đơn vị chi trả: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

e) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

f) Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

2.7. Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế

a) Đối tượng hỗ trợ: Theo khoản 7, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 25, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ: Theo Điều 26, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo khoản 1, 2, 3, 4, Điều 27, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự, thủ tục:

- Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 1, 2, Điều 27, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg lập danh sách (theo Mẫu số 08a, 8b kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người cách ly y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

- Đối với trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, các trường hợp F0, F1 gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập danh sách (Mẫu số 8a, 8b kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong 04 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp danh sách, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Đơn vị chi trả: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ đối với F0, F1, trẻ em đang điều trị, cách ly theo danh sách được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (Mẫu 8c kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

f) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố.

g) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan.

2.8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Theo khoản 9, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 28, 31 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Theo Điều 29, 32 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

* Đối với viên chức hoạt động nghệ thuật

Bước 1: Theo khoản 1, Điều 30, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Bước 2: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* Đối với hướng dẫn viên du lịch

- Hồ sơ đề nghị: Theo Điều 33, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1: Theo khoản 1, Điều 34, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Bước 2: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, lập danh sách, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Đơn vị chi trả: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

e) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

f) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

2.9. Hỗ trợ hộ kinh doanh

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Theo khoản 10, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 35 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo Điều 36, Quyết định số 23/2021/QĐTTg.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị

Bước 1, 2 và 3: Theo khoản 1, 2, 3, Điều 37, Quyết định số 23/2021/QĐTTg.

Bước 4: Trong 04 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Đơn vị chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

f) Cơ quan phối hợp: Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan.

2.10. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

a) Điều kiện vay vốn: Theo quy định tại khoản 11, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 38 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức cho vay, thời gian cho vay, thời hạn giải ngân: Theo Điều 39, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 40 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; điểm 4, mục II, phần 2, Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động – TBXH.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lai Châu.

e) Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan.

2.11. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)

Riêng đối với nhóm đối tượng này, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố căn cứ quy định tại khoản 12, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Việc kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện chính sách của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, phối hợp thực hiện chính sách phải thường xuyên; kiểm tra, giám sát từ việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách đến việc tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan và việc chi trả hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động theo quy định.

Đề nghị Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

4. Công khai kết quả thực hiện chính sách

Đơn vị chủ trì thực hiện chính sách phải niêm yết công khai kết quả thực hiện chính sách (các Quyết định hỗ trợ) tại trụ sở chính của đơn vị. Thời gian niêm yết: 05 ngày, kể từ ngày Quyết định được ban hành.

5. Tiến độ thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện

a) Tiến độ thực hiện: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện rà soát, tổng hợp, thẩm định, quyết định phê duyệt hỗ trợ người lao

động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đảm bảo đúng trình tự và thời gian theo quy định tại Kế hoạch này.

b) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện

- Định kỳ ngày 20 hằng tháng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp).

- Ngày 23 hằng tháng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động từ nguồn Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

2. Nguồn cho vay để trả lương cho người lao động trong thời gian ngừng việc, phục hồi sản xuất do nguồn vốn cấp từ Ngân hàng Nhà nước.

3. Nguồn vốn hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ tỉnh Lai Châu 80% mức thực chi theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP.

- Nguồn kinh phí thực hiện còn lại (20% mức thực chi theo quy định) tỉnh Lai Châu tự đảm bảo trong nguồn ngân sách địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh Lai Châu; kịp thời giải đáp những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động từ các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Trực tiếp hướng dẫn, thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Thẩm định, quyết định hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (theo quy định tại Chương III, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

+ Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Lai Châu tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ, sau đó tiến hành rà soát, tổng hợp danh sách người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, chuyển

hồ sơ đề Sở Lao động - TBXH thẩm định, phê duyệt danh sách hỗ trợ theo quy định tại Chương VI của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổng hợp các đối tượng lao động không giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 nhưng không được hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí của tỉnh và đề xuất Trung ương hỗ trợ kinh phí để đảm bảo thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổng hợp các đối tượng lao động không giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 nhưng không được hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Kết thúc đợt chi trả, xác định nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, phần ngân sách địa phương đảm bảo, phần đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ; tổng hợp, báo cáo (kèm theo bảng kê chi tiết các quyết định chi ngân sách địa phương có xác nhận số thực chi từ ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước) gửi Bộ Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Triển khai và hướng dẫn cho các đối tượng là viên chức hoạt động nghệ thuật làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật, hướng dẫn viên du lịch có đủ điều kiện hỗ trợ nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Tiếp nhận, thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ quy định tại Chương VIII của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Tổ chức thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động theo đúng quy định.

4. Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ sở Y tế đang điều trị các trường hợp F0, các cơ sở cách ly đang thực hiện cách ly y tế đối với các trường hợp F1, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ

cho các trường hợp F0 đang điều trị, F1 đang cách ly đủ điều kiện hưởng hỗ trợ tại các cơ sở do UBND tỉnh trung dụng.

- Tổng hợp danh sách đối tượng từ các cơ sở y tế, cơ sở cách ly đề nghị hỗ trợ, thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người cách ly y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú để tổng hợp, ban hành quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế, cơ sở cách ly thực hiện chi trả hỗ trợ theo quy định.

5. Cục Thuế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị Chi cục Thuế địa phương thực hiện việc hỗ trợ cho đối tượng hộ kinh doanh quy định tại Chương IX của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Chỉ đạo Chi cục Thuế thực hiện tuyên truyền phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các hộ kinh doanh.

6. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh nắm rõ về chính sách cho vay, điều kiện vay vốn và trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

- Triển khai tiếp nhận hồ sơ đề nghị vay vốn của người sử dụng lao động, thẩm định, phê duyệt cho vay sau khi nhận đủ hồ sơ vay vốn theo đúng quy định tại Chương X, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (nếu đủ điều kiện). Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố và các đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện các nội dung sau:

- Giải quyết giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Chương I, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo Chương II, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Xác nhận Danh sách người lao động tham gia đào tạo theo Chương III, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (Mẫu số 05); Danh sách người lao động ngừng việc (Mẫu số 06); Danh sách lao động (Mẫu số 13a, Mẫu số 13b, 10 Mẫu số 13c) theo Chương IV, Chương V, Chương X Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Căn cứ Quyết định hỗ trợ kinh phí đào tạo, Quyết định thu hồi kinh phí đào tạo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thực hiện chi trả hoặc thu hồi kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Chương III, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết quả thực hiện theo quy định.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông nắm được các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, chỉ đạo định hướng các cơ quan truyền thông của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh.

10. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

- Tích cực thông tin, tuyên truyền về các nội dung chính sách hỗ trợ của Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện.

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý.

11. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung triển khai hỗ trợ của Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này; thường xuyên đưa tin phản ánh về tình hình, kết quả thực hiện hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến của người dân trước, trong và sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh.

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thành lập Ban rà soát cấp xã thực hiện chính sách hỗ trợ. Thành phần Ban rà soát gồm: Chủ tịch UBND cấp xã làm

Trưởng ban; các thành viên gồm cán bộ, công chức có nhiệm vụ liên quan, đại diện Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên, cá nhân khác có liên quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng là lao động, trẻ em và người đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly y tế tại cơ sở; hộ kinh doanh theo quy định tại Chương IV, V, VII, IX của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế đang điều trị các trường hợp F0, cơ sở cách ly y tế đang cách ly các trường hợp F1 do UBND cấp huyện trung dụng, quản lý lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ các đối tượng theo quy định tại Chương VII tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, chuyển hồ sơ về UBND cấp huyện để tổng hợp, thẩm định.

- Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ.

- Trả lời các tổ chức, cá nhân trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thuộc các đối tượng nêu trên.

- Tổ chức hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, mức hỗ trợ và công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách; đồng thời chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

- Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và tính chính xác đối với những đối tượng được giao ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Kế hoạch này.

13. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Hiệp hội Du lịch tỉnh; các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể người lao động về các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh.

- Triển khai, thực hiện ngay việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho người lao động đủ điều kiện hưởng theo quy định tại Chương IV và Chương V của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc:

+ Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình chỉ đạo các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền, thông tin về các nội dung chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

+ Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát hoạt động hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, địa phương cho các đối tượng được hỗ trợ.

- Liên đoàn Lao động tỉnh: Chỉ đạo Công đoàn cơ sở tuyên truyền, phổ biến cho người lao động nắm được chính sách hỗ trợ và tổ chức giám sát việc lập hồ sơ, chi trả chế độ hỗ trợ cho người lao động của người sử dụng lao động.

- Các tổ chức chính trị - xã hội: Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức tuyên truyền chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này, phối hợp giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ của chính quyền các cấp.

15. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo HĐND các cấp: Giám sát hoạt động hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, địa phương cho người lao động và người sử dụng lao động được hỗ trợ.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: U;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ;
- Hiệp hội du lịch tỉnh;
- Liên minh hợp tác xã tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các DN, HTX, đơn vị SNCL, Cơ sở giáo dục, GDNN;
- Lưu: VT.VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng